

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
 Kỳ tài chính Quý II năm 2010
 Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay (5 Công ty)	Năm trước (3 Công ty)	Năm nay (5 Công ty)	Năm trước (3 Công ty)
1. Tổng doanh thu	01		529,133,275,396	286,626,261,409	874,883,181,717	624,417,436,029
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		603,720,504	402,152,661	9,808,545,744	1,174,776,868
3. Doanh thu thuần	10		528,529,554,892	286,224,108,748	865,074,635,973	623,242,659,161
4. Giá vốn hàng bán	11		424,814,121,384	255,669,536,125	699,917,314,462	535,523,846,188
5. Lợi nhuận gộp	20		103,715,433,508	30,554,572,623	165,157,321,511	87,718,812,973
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	(19)	3,238,622,150	11,227,792,265	4,459,165,480	12,646,182,531
7. Chi phí tài chính	22	(20)	46,430,438,711	22,639,315,553	75,234,197,724	55,271,275,454
- Trong đó: lãi vay	23		44,770,347,196	20,784,364,724	71,511,105,653	51,043,730,561
8. Chi phí bán hàng	24	(21)	5,523,534,181	5,457,561,967	11,892,827,375	9,930,287,850
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(22)	18,980,449,061	12,742,014,548	40,302,179,527	30,153,002,019
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		36,019,633,705	943,472,820	42,187,282,365	5,010,430,181
11. Thu nhập khác	31		1,316,408,182	4,296,457,693	2,450,197,324	5,274,377,019
12. Chi phí khác	32		116,986,144	78,975,813	562,444,471	542,540,317
13. Lợi nhuận khác	40		1,199,422,038	4,217,481,880	1,887,752,853	4,731,836,702
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37,219,055,743	5,160,954,700	44,075,035,218	9,742,266,883
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		1,057,085,174	335,975,293	1,598,934,103	790,417,765
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		36,161,970,569	4,824,979,407	42,476,101,115	8,951,849,118
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số			3,036,105,455	191,477,858	3,842,667,692	252,010,864
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ			33,125,865,114	4,633,501,549	38,633,433,423	8,699,838,254
18. Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ			21,694,427	20,000,000	21,694,427	20,000,000
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		(23)	1,527	237	1,781	435

Ngày 20 tháng 07 năm 2010

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



ĐỖ NGỌC NAM



NGUYỄN VĂN HẬU



VÕ TRƯỜNG THÀNH